

### Nội dung ôn tập

1. Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam.
2. Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam.

#### A. Kiến thức cơ bản

##### I. Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam

Lịch sử tự nhiên nước ta chia làm ba giai đoạn lớn

##### 1. Giai đoạn Tiền Cambri

Trong giai đoạn này, đại bộ phận lãnh thổ nước ta là biển, phần đất liền là những mảng nền cổ nằm rải rác: khối nền cổ Kom Tum, Việt Bắc (hình 25.1 GSK trang 95).

##### 2. Giai đoạn Cổ kiến tạo

- Nhiều cuộc vận động tạo núi lớn (Ca-lê-đô-ni, Hec-xi-ni, In-đô-xi-ni, Ki-mê-ri) đã làm thay đổi hẳn hình thể của nước ta. **Phần lớn lãnh thổ của nước ta đã trở thành đất liền.**
- Giai đoạn này để lại trên đất nước ta những khối núi đá vôi hùng vĩ, những bể than lớn, tập trung chủ yếu ở miền Bắc.
- Cuối giai đoạn, địa hình nước ta bị ngoại lực bào mòn, hạ thấp.

##### 3. Giai đoạn Tân kiến tạo

Đây là giai đoạn rất quan trọng đối với nước ta. Nội bật:

- Làm cho sông ngòi nước ta được trẻ lại, đồi núi cổ được nâng cao và mở rộng.
- Hình thành các cao nguyên badan và các đồng bằng phù sa trẻ.
- Mở rộng biển Đông và hình thành các bể dầu khí.
- Quá trình tiến hóa của sinh vật.

#### **Kết luận:**

Lãnh thổ nước ta trải qua hàng trăm triệu năm biến đổi, chia thành 3 giai đoạn chính:

- *Giai đoạn Tiền Cambri: hình thành nền móng ban đầu, sơ khai của lãnh thổ.*
- *Giai đoạn Cổ kiến tạo: phát triển, mở rộng, ổn định lãnh thổ.*
- *Giai đoạn Tân kiến tạo: nâng cao địa hình, hoàn thiện giới sinh vật và còn đang tiếp diễn.*

##### II. Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam

##### 1. Việt Nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản

- Cả nước đã khảo sát, thăm dò khoảng 5000 điểm quặng của 60 loại khoáng sản.
- Phần lớn khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ, một số khoáng sản có trữ lượng lớn: than, dầu khí, apatit, đá vôi, .....

##### 2. Sự hình thành các vùng mỏ chính ở nước ta (**giảm tải**)

##### 3. Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản

- Khoáng sản là tài nguyên **không thể phục hồi**, do đó cần khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả.
- Hiện nay một số khoáng sản nước ta có nguy cơ cạn kiệt và sử dụng còn lãng phí.

#### **Kết luận:**

- Nguồn khoáng sản nước ta phong phú, đa dạng.
- Một số khoáng sản có trữ lượng lớn: than, dầu, apatit...
- Cần khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản.

## **B. Bài tập**

1. Nêu ý nghĩa của giai đoạn Tân kiến tạo đối với sự phát triển của lãnh thổ nước ta hiện nay.
2. Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1.** Nước ta đã khảo sát, thăm dò được khoảng bao nhiêu loại khoáng sản ?

- A. gần 60 loại khoáng sản.
- B. gần 50 loại khoáng sản.
- C. khoảng 600 loại khoáng sản.
- D. khoảng 500 loại khoáng sản.

**Câu 2.** Tài nguyên khoáng sản của nước ta có đặc điểm

- A. rất phong phú, đa số các loại khoáng sản có trữ lượng lớn.
- B. phần lớn các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.
- C. phân bố chủ yếu ở miền Nam và thêm lục địa.
- D. nhiều loại khoáng sản có quy mô lớn tầm cỡ thế giới.

**Câu 3.** Nguyên nhân làm cạn kiệt nhanh chóng một số tài nguyên khoáng sản của nước ta là

- A. kĩ thuật khai thác ngày càng phát triển.
- B. công tác khảo sát, thăm dò ngày càng chính xác.
- C. quản lí lỏng lẻo, tự do khai thác bừa bãi.
- D. trữ lượng các loại khoáng sản không nhiều.

**Câu 4.** Tỉnh có trữ lượng than đá lớn nhất nước ta là

- A. Lạng Sơn.
- B. Quảng Ninh.
- C. Thái Bình.
- D. Quảng Nam.

**Câu 5.** Biện pháp cơ bản để bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản ở nước ta là

- A. ngừng việc khai thác và sử dụng khoáng sản.
- B. nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thăm dò.
- C. khai thác có hiệu quả nguồn khoáng sản.
- D. thực hiện nghiêm chỉnh luật khoáng sản của Nhà nước.